**TÌM HIỂU CÁC CHỈ SỐ QUAN TRỌNG TRONG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

**Th.S Lê Thị Huyền Trâm**

**BM Kế toán quản trị**

Có rất nhiều đối tượng quan tâm và sử dụng thông tin kinh tế tài chính của doanh nghiệp: chủ doanh nghiệp, nhà tài trợ, nhà cung cấp, khách hàng… Mỗi đối tượng lại quan tâm theo giác độ và mục tiêu khác nhau, nhưng thường liên quan với nhau. Do nhu cầu về thông tin tài chính của doanh nghiệp rất đa dạng, đòi hỏi phân tích tài chính phải được tiến hành bằng nhiều phương pháp khác nhau để từ đó đáp ứng nhu cầu của các đối tượng quan tâm. Do đó, phân tích tài chính mang lại hiệu quả không hề nhỏ cho doanh nghiệp bởi nếu không có nó, chắc chắn nhà quản lý sẽ không thể nắm bắt chính xác số liệu để đưa ra tính toán, quyết định. Bài viết giới thiệu một số chỉ tiêu quan trọng trong thị trường chứng khoán.

Từ khóa: phương pháp, phân tích, chứng khoán

## 1. Ý nghĩa của các chỉ số tài chính

Các con số trên [Báo cáo tài chính](https://govalue.vn/doc-bao-cao-tai-chinh/) nếu đứng riêng rẽ sẽ có rất ít ý nghĩa. Do vậy, cần có sự so sánh giữa các con số trên báo cáo nhằm tạo nên các chỉ số tài chính. Khi đó, các chỉ số tài chính này sẽ giúp chúng ta xem xét sâu hơn về tình hình tài chính của doanh nghiệp.

* Các chỉ số tài chính được dùng so sánh với các kỳ trước để đánh giá xu hướng phát triển của doanh nghiệp qua thời gian.
* Các chỉ số tài chính được sử dụng để so sánh với các doanh nghiệp khác cùng ngành hoặc so sánh với trung bình ngành để đánh giá điểm mạnh – yếu của doanh nghiệp.
* Bên cạnh đó, đây còn là công cụ để dự báo tài chính của doanh nghiệp trong tương lai.

### 2. Các nhóm chỉ số tài chính cơ bản trong chứng khoán

**Có 6 nhóm chỉ số tài chính chủ yếu:**

- Nhóm chỉ số phân phối lợi nhuận

- Nhóm chỉ số giá thị trường

- Nhóm chỉ số phản ánh khả năng thanh toán

- Nhóm chỉ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn và cơ cấu tài sản

- Nhóm chỉ số hiệu suất hoạt động

- Nhóm chỉ số hiệu quả hoạt động

Tuy nhiên trong phạm vi bài viết sẽ trình bày 3 nhóm chỉ số cơ bản

**2.1 Nhóm chỉ số phân phối lợi nhuận**

Nhóm chỉ số phân phối lợi nhuận dùng để đo lường mức độ phân phối lợi nhuận so với thu nhập mà công ty tạo ra cho cổ đông. Bao gồm:

*\* Cổ tức một cổ phần thường*

Cổ tức một cổ phần thường = LNST trả cổ tức cho cổ phần thường/ số lượng cổ phần thường lưu hành

Chỉ tiêu phản ánh cứ 1 cổ phần thường nhận được bao nhiêu đồng cổ tức trong năm

### *\* Hệ số chi trả cổ tức*

Hệ số chi trả cổ tức = cổ tức một cổ phần thường / thu nhập một cổ phần thường

Ý nghĩa: Doanh nghiệp dành ra bao nhiêu phần trăm (%) thu nhập để trả cổ tức cho cổ đông

### *\* Tỷ suất cổ tức*

Tỷ suất cổ tức = cổ tức một cổ phần thường / giá thị trường một cổ phần thường

Ý nghĩa: nhà đầu tư bỏ ra 1 đồng đầu tư vào cổ phiếu trên thị trường, thì có thể thu về bao nhiêu cổ tức.

## 2.2 Nhóm chỉ số giá thị trường

## Nhóm chỉ số giá thị trường phản ánh giá trị thị trường của doanh nghiệp.

*\* Hiện số giá trên thu nhập*

Hiện số giá trên thu nhập = giá thị trường một cổ phần thường/ Thu nhập một cổ phần thường

Ý nghĩa: Nhà đầu tư hay thị trường sẵn sàng trả bao nhiêu để đổi lấy 1 đồng thu nhập hiện tại của doanh nghiệp?

### *\* Hệ số giá trị thị trường trên giá trị sổ sách*

***Hệ số giá trị thị trường trên giá trị sổ sách =*** giá thị trường một cổ phần thường/ giá trị sổ sách một cổ phần thường

Ý nghĩa: Phản ánh mối quan hệ giữa giá trị thị trường và giá trị sổ sách một cổ phần của doanh nghiệp.

## 2.3 Nhóm chỉ số hiệu quả hoạt động

Nhóm chỉ số hiệu suất hoạt động dùng để đo lường mức độ sử dụng tài sản của doanh nghiệp.

### *\* Số vòng quay hàng tồn kho*:

### Số vòng quay hàng tồn kho= giá vốn hàng bán / hàng tồn kho bình quân

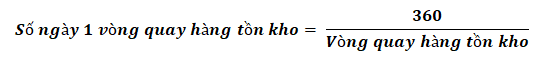
Hệ số này phản ánh: 1 đồng vốn hàng tồn kho quay được bao nhiêu vòng trong một kỳ?

Số vòng quay hàng tồn kho phụ thuộc rất lớn vào đặc điểm của ngành kinh doanh, chính sách tồn kho của doanh nghiệp.

Thông thường, số vòng quay hàng tồn kho lớn hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành thể hiện: việc tổ chức, quản lý dự trữ của doanh nghiệp là tốt, doanh nghiệp rút ngắn được chu kỳ kinh doanh, giảm lượng vốn bỏ vào hàng tồn kho.

Nếu số vòng quay hàng tồn kho thấp, thể hiện: doanh nghiệp có thể dự trữ vật tư quá mức, dẫn đến ứ đọng hàng tồn kho hoặc tình hình tiêu thụ sản phẩm chậm.

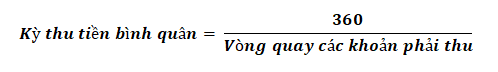
Từ số vòng quay hàng tồn kho, ta tính được số ngày trung bình thực hiện 1 vòng quay hàng tồn kho:



### *\* Số vòng quay nợ phải thu:*

**Số vòng quay nợ phải thu = doanh thu bán hàng/ khoản phải thu bình quân**

Hệ số này phản ánh: trong kỳ, nợ phải thu luân chuyển được bao nhiêu vòng? Phản ánh tốc độ thu hồi công nợ của doanh nghiệp.



Kỳ thu tiền bình quân phản ánh: kể từ lúc xuất giao hàng đến khi thu được tiền bán hàng thì mất bao lâu?

Kỳ thu tiền bình quân của doanh nghiệp phụ thuộc vào chính sách bán chịu, việc tổ chức thanh toán của doanh nghiệp.

### \* Số vòng quay vốn lưu động

### Số vòng quay vốn lưu động = doanh thu thuần/ vốn lưu động bình quân

Chỉ tiêu này phản ánh: số vòng quay [vốn lưu động](https://govalue.vn/von-luu-dong/) trong một thời kỳ nhất định, thường là 1 năm.

Vòng quay vốn lưu động càng lớn, thể hiện hiệu suất sử dụng vốn lưu động càng cao.

### Kỳ luân chuyển vốn lưu động = 360/ vòng quay vốn lưu động

Chỉ tiêu này phản ánh: để thực hiện 1 vòng quay vốn lưu đồng, cần bao nhiêu thời gian?

Kỳ luân chuyển càng ngắn thì vốn lưu động luân chuyển càng nhanh và ngược lại.

### *\* Hiệu suất sử dụng vốn cố định*

### Hiệu suất sử dụng TS cố định = doanh thu thuần/ TS cố định bình quân

Chỉ tiêu này cho phép đánh giá mức độ sử dụng tài sản cố định trong kỳ của doanh nghiệp.

**3. Kết luận**

Các chỉ số tài chính giúp chúng ta hiểu về doanh nghiệp để chọn lựa được những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, sức khỏe tài chính tốt… Đây cũng là nguyên tắc quan trọng “Lựa chọn doanh nghiệp” khi bạn ra quyết định đầu tư, giúp bạn giảm thiểu được rủi ro thua lỗ.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Phạm Văn Dược (2008), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB thống kê, Đại học kinh tế TP HCM
2. Nguyễn Năng Phúc (2009), *Phân tích Báo cáo tài chính*, NXB Thống Kê
3. Phan Đức Dũng (2010), *Phân tích Hoạt động kinh doanh*, NXB tài chính
4. https://govalue.vn/chi-so-tai-chinh/?fbclid=IwAR1hVB8W7o0UPEa4Wbz41Hbx\_BRJdmYMVIVGcDh8IH4w7kB8I0Hyg7J4aI